ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠC PHƯỢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:488 /TB-UBND	*Lạc Phượng, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng theo "cơ chế luồng xanh" đối với một số thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyềngiải quyết của Sở Tài chính

Căn cứ Quyết số 3661/QĐ-UBND ngày 13/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công khai danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng theo "cơ chếluồng xanh" đối với một số thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyềngiải quyết của Sở Tài chính.

Uỷ ban nhân dân xã Lạc Phượng thực hiện niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng theo "cơ chế luồng xanh" đối với 06 thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm). tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, cổng thông tin điện tử xã Lạc Phượng, địa chỉ: http://lacphuong.haiphong.gov.vn/phong-kinh-te-89410.

Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng thông báo để các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Trung tâm PVHCC;
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Thắng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG "CƠ CHẾ LUỒNG XANH" THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Thông báo số 488 /TB-UBND ngày 15 / 9 /2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: *(1) Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *(4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp*	- 08 ngày làm việc đối với các trường hợp: *(1) Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp*	Áp dụng đối với dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**	
			nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). *(5) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* - 12 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) *Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số*	*nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(5) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* *(7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).* - 4,25 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) *Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số*	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**	
			96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) *Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*	*96/2026/NĐ-CP).* - 03 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) *Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*	
3	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố
4	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
5	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp: *(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *(4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: *(2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận*	- 3,5 ngày làm việc đối với các trường hợp: *(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *(4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* - 2,5 ngày làm việc đối với các trường hợp: *(2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận*	Áp dụng đối với dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**	
			đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	*đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*	
6	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	*- 03 ngày làm việc đối với trường hợp:* *(1): Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *- 07 ngày làm việc đối với trường hợp:* *(2): Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số*	*- 1,5 ngày làm việc đối với trường hợp:* *(1): Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *- 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp:* *(2): Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định*	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**	
			96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) *- 05 ngày làm việc đối với trường hợp:* *(3): Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*	*số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)* *- 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp:* *(3): Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*	

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG THEO "CƠ CHẾ LUỒNG XANH" THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.009645)

1.1. Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: 08 ngày làm việc, gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (*Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận*).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc

B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	04 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc

B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

1.2.2. Diễn giải quy trình:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ

chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân:

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009646)

2.1. Thời hạn giải quyết:

**** Áp dụng với các trường hợp điều chỉnh sau:***

Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: **08 ngày làm việc,** gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn **06 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (*Trong trường trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận*).

- Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

**** Áp dụng với trường hợp điều chỉnh sau:***

Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: **4,25 ngày làm việc, gồm:**

- Trong thời hạn **2,25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quyết định chấp thuận điều chỉnh;

- Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh.

**** Áp dụng với trường hợp điều chỉnh sau:***

Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: **03 ngày làm việc**

2.2. Quy trình giải quyết:

2.2.1. Sơ đồ thực hiện:

* ***Áp dụng với các trường hợp điều chỉnh sau:*** *Từ trường hợp 1 đến 7*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	04 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày

B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

**** Áp dụng với trường hợp điều chỉnh sau:*** *Trường hợp 8*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thụ lý, thẩm định hồ sơ, tổng hợp, dự thảo báo cáo thẩm định trình Trưởng phòng	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo báo cáo thẩm định, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND TP	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VPUBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày

B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

**** Áp dụng với trường hợp điều chỉnh sau**: Trường hợp 9*

Các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thụ lý, thẩm định hồ sơ, tổng hợp, dự thảo báo cáo thẩm định trình Trưởng phòng	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc

B4	Xem xét dự thảo báo cáo thẩm định, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND TP	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,5 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

2.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân:

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

3. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009642)

3.1. Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: **08 ngày làm việc**, gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn **06 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (*Trong trường trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận*).

- Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận nhà đầu tư.

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện

B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	04 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương -Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương -Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc

B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

3.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính..

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân:

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

4. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (1.009644)

4.1. Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: **08 ngày làm việc**, gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn **06 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư. (*Trong trường trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận*).

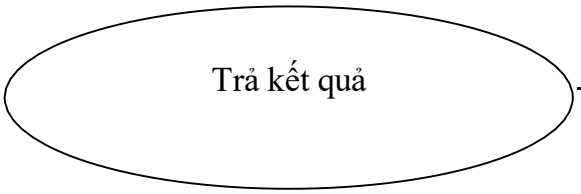
- Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư.

4.2. Quy trình giải quyết:

4.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B 1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B 2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B 3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	04 ngày làm việc

B 4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B 5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B 6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B 7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B 8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng, Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B 10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B 11	Chuyển kết quả đến Trung tâm PV Hành chính công	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc

B 12		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

4.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính..

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân:

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009664)

5.1. Thời hạn giải quyết:

- **3,5 ngày làm việc** đối với các trường hợp:

(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

(4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: **3,5 ngày làm việc**, gồm:

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

- Trong thời hạn **3,5 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- **2,5 ngày làm việc** đối với các trường hợp:

(2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

5.2. Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện:

** Trường hợp (1) và (4):*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ →	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ →	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định →	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	02 ngày làm việc

B4	Xem xét, tham mưu trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	LĐ Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PV hành chính công	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

** Trường hợp (2) và (3):*

Các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý	Lãnh đạo phòng KTĐN/QLĐT NNS	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên phòng KTĐN/QLĐT NNS	0,75 ngày làm việc

B4	Xem xét, tham mưu lãnh đạo Sở ký giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lãnh đạo phòng KTĐN/QLĐTNNS	0,5 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phòng KTĐN/QLĐTNNS	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

5.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/QLĐTNNS.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng KTĐN/QLĐTNNS phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Đối với trường hợp (1) và (4):

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

+ Đối với trường hợp (2) và (3): Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

c) Trả kết quả:

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

6. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009647)

6.1. Thời hạn giải quyết:

**** Trường hợp 1:*** *1,5 ngày làm việc đối với điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính*

quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

**** Trường hợp 2:** 2,5 ngày làm việc đối với điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) gồm*:

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

- Trong thời hạn **2,5 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**** Trường hợp 3:** 2,5 ngày làm việc đối với điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) gồm*:

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

- Trong thời hạn **2,5 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6.2. Quy trình giải quyết:

6.2.1. Sơ đồ thực hiện:

* ***Đối với Trường hợp 1:***

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ →	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc

B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ, hoàn thiện, tham mưu văn bản báo cáo lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B4	Trình lãnh đạo Sở ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PV Hành chính công	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

** Đối với Trường hợp 2:*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc

B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	1,25 ngày làm việc
B6	Xem xét, tham mưu trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B8	Chuyển kết quả đến Trung tâm PV Hành chính công	CV QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

** Đối với Trường hợp 3:*

Các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc

B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	1,25 ngày làm việc
B4	Xem xét, tham mưu trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PV Hành chính công	CV QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

6.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/QLĐTNNS.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng KTĐN/QLĐTNNS phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Đối với trường hợp (1): Trong thời hạn 0,25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

+ Đối với trường hợp (2) và (3):

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

c) Trả kết quả:

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.